

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2024/TLST-DS ngày 25/7/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Nam T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Quang V, sinh năm 1961. HKTT: số B, ngõ A phố K, quận T, TP Hà Nội. Hiện ở: Phòng 1601A- tòa HH1 Chung cư L, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vợ ông T).

3.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. ĐKKHKT: số B, ngõ A phố K, quận T, TP Hà Nội. Hiện ở: Phòng 1601A- tòa HH1 Chung cư L, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Nam T và bà Nguyễn Thị Thanh B: Luật gia Phạm Duy K – sinh năm 1987. ĐKKHKT: thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện tại: số E T, xã H, TP L, tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng ủy quyền số 025/2024/FTC-HĐUQ ngày 03/5/2024.

Người đại diện uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị P: Ông Trần Quang V (chồng bà P) theo Giấy uỷ quyền tham gia tố tụng ngày 08/8/2024.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ:

Vợ chồng ông Trần Quang V và bà Nguyễn Thị P còn nợ và nhận trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông Trương Nam T và bà Nguyễn Thị Thanh B tổng số tiền là 1.720.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Quang V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 15.900.000 đồng.

Hoàn trả lại ông Trương Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015113 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền